

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 82/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 3 - 2023

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH AG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Thoa

2. Bà Hoàng Thị Thiện Lai

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Triệu Thị Yên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh AG.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:** Nguyễn Phước Lợi – kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2023/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 137/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Hồng M, sinh năm 1991; địa chỉ: số 18/3, ấp 1 A, xã An Thạnh, huyện BL, tỉnh LA (có mặt).

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp An Thới, xã Hội An, huyện CM, tỉnh AG (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng M trình bày:

Bà Nguyễn Thị Hồng M và ông Nguyễn Văn N do quen biết và đi đến hôn nhân vào năm 2015, hôn nhân do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Thạnh, huyện BL, tỉnh LA vào năm 2015. Vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông N không quan tâm

chăm lo gia đình, bất đồng quan điểm sống cuộc sống chung không hạnh phúc nên giữa bà M và ông N không sống chung từ năm 2017 cho đến nay. Bà M nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn N.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng M xác định trong thời gian chung sống với ông Nguyễn Văn N không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn N đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập ông N đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không rõ lý do.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Hồng M vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định pháp luật.

Ý kiến giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng M, bà Nguyễn Thị Hồng M được ly hôn với ông Nguyễn Văn N.

- Về quan hệ con chung: không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Hồng M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn N nên quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Văn N với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại xã Hòa An, huyện CM, tỉnh AG nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện CM, tỉnh AG.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật, nhưng ông Nguyễn Văn N không đến tham gia phiên Tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của ông N không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn N.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà CM, tỉnh AG và ông Nguyễn Văn N là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vì mâu thuẫn vợ chồng, bà M cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông N không quan tâm chăm sóc gia đình, vợ chồng không còn sống chung từ năm 2017 cho đến nay, hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt. Vì vậy, bà M có yêu cầu được ly hôn ông N là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên HĐXX chấp nhận.

Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng M xác định trong thời gian chung sống với ông Nguyễn Văn N không có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng M được chấp nhận nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 273; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Thị Hồng M**, bà **Nguyễn Thị Hồng M** được ly hôn với ông **Nguyễn Văn N**.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 35, quyền 01/2015, ngày 20 tháng 4 năm 2015 do Ủy ban nhân dân xã An Thạnh, huyện BL, tỉnh LA cấp cho bà Nguyễn Thị Hồng M và ông Nguyễn Văn N không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Không có, không nên không đặt ra giải quyết

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng M phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0013147, ngày 06/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh AG.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: HSVA.

Nguyễn Công Đức